

Số: 14 /2024/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 24 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ,
công chức trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Thực hiện Quy định số 15-QĐ/TU ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ
ứng cử;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 747/TTr-SNV
ngày 08 tháng 12 năm 2023 và Tờ trình số 261/TTr-SNV ngày 09 tháng 4 năm
2024 ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.*

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tuyển dụng,
sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 5 năm 2024.

2. Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy định thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sửa đổi một số điều của Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Chủ tịch các Hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Nội vụ;
 - Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
 - TTr Tỉnh ủy, TTr.HĐND tỉnh;
 - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
 - Sở Tư pháp (KTVB);
 - Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
 - Báo Bà Rịa - Vũng Tàu;
 - Trung tâm Công báo - Tin học;
 - Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
 - Trang Thông tin điện tử CCHC tỉnh;
 - Lưu: VT, SNV (.....). ll
- (3)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thọ



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Kèm theo Quyết định số 14 /2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trách nhiệm, thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ là các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 gồm:

a) Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trưởng ban, Phó Trưởng ban chuyên trách các ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

c) Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng nhân dân cấp huyện, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Công chức là các đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019, làm việc trong các cơ quan sau:

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Dân tộc, Ban Quản lý các khu công nghiệp (sau đây gọi chung là sở, ban, ngành).

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

c) Chi cục và tương đương (sau đây gọi chung là chi cục);

d) Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia Côn Đảo.

3. Người đứng đầu Đài Phát thanh và Truyền hình cấp tỉnh do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

VỀ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng công chức trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức tuyển dụng công chức trên địa bàn tỉnh (trừ Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo và Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia Côn Đảo).

Điều 4. Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo

1. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Tổ chức tuyển dụng công chức thuộc huyện sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch.

Điều 5. Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo

1. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng đối với công chức trong tổ chức hành chính trực thuộc trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Tổ chức tuyển dụng công chức sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VỀ QUẢN LÝ,

SỬ DỤNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền hoặc giao phụ trách, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý sau khi có Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với các chức danh:

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các sở, ban, ngành (trừ chức danh Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh).

Riêng việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản của Tổng Thanh tra Chính phủ.

b) Người đứng đầu Đài Phát thanh và Truyền hình cấp tỉnh do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu Đài Phát thanh và Truyền hình cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức

a) Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức đến làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc tỉnh đối với:

Cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có quyết định điều động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Cán bộ, công chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh đến giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn, bổ nhiệm.

b) Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn, bổ nhiệm.

Riêng đối với chức danh Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản của Tổng Thanh tra Chính phủ.

3. Bổ nhiệm vào ngạch công chức

Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương sau khi trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương đối với:

a) Các chức danh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn, bổ nhiệm.

b) Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng nhân dân cấp huyện.

4. Chuyển ngạch

Quyết định chuyển ngạch đối với các chức danh:

a) Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng ban, Phó Trưởng ban chuyên trách các ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

c) Các chức danh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn, bổ nhiệm.

d) Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng nhân dân cấp huyện.

5. Nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với các chức danh:

a) Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng ban, Phó Trưởng ban chuyên trách các ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

c) Các chức danh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn, bổ nhiệm.

d) Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng nhân dân cấp huyện.

6. Đánh giá, xếp loại chất lượng

Đánh giá, xếp loại chất lượng các chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

7. Xử lý kỷ luật cán bộ, công chức

Quyết định xử lý kỷ luật các chức danh lãnh đạo, quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn, bổ nhiệm.

Đối với hình thức kỷ luật cách chức Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản của Tổng Thanh tra Chính phủ.

8. Giải quyết chế độ hưu trí, thôi việc

Ban hành thông báo nghỉ hưu và quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với các chức danh:

a) Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng ban, Phó Trưởng ban chuyên trách các ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

c) Các chức danh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn, bổ nhiệm.

d) Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng nhân dân cấp huyện.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ

1. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung tại Điều 3, Điều 6 Quy định này.

2. Tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức (trừ các chức danh được quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy định này)

a) Quyết định tiếp nhận vào làm công chức sau khi có Quyết định phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch hoặc quyết định cho phép tiếp nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Điều động cán bộ, công chức:

- Điều động cán bộ, công chức giữa các cơ quan tại khoản 2 Điều 2 Quy định này; từ các cơ quan tại khoản 2 Điều 2 Quy định này đến làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập, tại các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh.

- Điều động cán bộ, công chức các cơ quan tại khoản 2 Điều 2 Quy định này đến làm việc tại các cơ quan khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể, Lực lượng vũ trang, các cơ quan, tổ chức, đơn vị Trung ương trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh. Giám đốc Sở Nội vụ quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Tiếp nhận cán bộ, công chức thuộc các cơ quan khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể, Lực lượng vũ trang, các cơ quan, tổ chức, đơn vị Trung ương trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh để bố trí công tác tại các cơ quan thuộc khoản 2 Điều 2 Quy định này.

3. Bổ nhiệm vào ngạch công chức (trừ các chức danh được quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy định này)

Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với cán bộ, công chức trúng tuyển kỳ nâng ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống.

4. Chuyển ngạch (trừ các chức danh được quy định tại khoản 4 Điều 6 Quy định này).

Quyết định chuyển ngạch đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương, chuyên viên chính hoặc tương đương.

5. Xếp ngạch, bậc lương

Thỏa thuận xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp trúng tuyển vào công chức đã có thời gian công tác đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm.

6. Quản lý hồ sơ

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng ban, Phó Trưởng ban chuyên trách các ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

c) Các chức danh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn, bổ nhiệm.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của sở, ban, ngành

1. Quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền hoặc giao phụ trách, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý các chức danh:

a) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương.

Việc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Chánh Thanh tra sở, thực hiện sau khi có ý kiến bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh.

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc sở. Riêng đối với chức danh Trưởng ban Ban Tôn giáo và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng, thực hiện sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Đội trưởng, Hạt trưởng thuộc chi cục thuộc sở. Riêng đối với chức danh Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm, quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có Hạt Kiểm lâm trú đóng.

2. Quyết định việc điều động, luân chuyển, biệt phái, phân công công chức

a) Quyết định điều động, luân chuyển, phân công công chức trong nội bộ sở, ban, ngành; giữa các chi cục trực thuộc; giữa sở, ban, ngành và chi cục trực thuộc.

Riêng đối với chức danh Trưởng ban Ban Tôn giáo và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng, thực hiện sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Quyết định điều động công chức chi cục thuộc sở đến làm viên chức tại bộ phận sự nghiệp trong cùng chi cục đó.

c) Quyết định biệt phái công chức thuộc sở, ban, ngành, thuộc chi cục thuộc sở đến làm việc có thời hạn tại các cơ quan, đơn vị khác thuộc tỉnh theo quy định.

3. Quyết định tuyển dụng và xếp lương

a) Quyết định tuyển dụng công chức sau khi có quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển của cơ quan có thẩm quyền.

b) Xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp trúng tuyển vào công chức đã có thời gian công tác đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, được bố trí làm việc theo

đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ.

c) Quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người được tuyển dụng vào công chức không đến nhận việc trong thời hạn quy định.

4. Bổ nhiệm ngạch cho công chức được tuyển dụng

a) Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương cho công chức được tuyển dụng sau khi hoàn thành chế độ tập sự.

b) Quyết định bổ nhiệm ngạch công chức đối với các trường hợp được tiếp nhận vào làm công chức tại sở, ban, ngành và chi cục thuộc Sở.

5. Hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự

Quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng trong trường hợp người tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

6. Chuyển ngạch (trừ các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 7 quy định này).

a) Quyết định chuyển ngạch đối với công chức thuộc sở, ban, ngành.

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc sở giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống; công chức thuộc chi cục thuộc sở giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống.

7. Nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức thuộc sở, ban, ngành; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc sở.

8. Đánh giá, xếp loại chất lượng

Đánh giá, xếp loại chất lượng công chức thuộc sở, ban, ngành; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc sở.

9. Xử lý kỷ luật

Quyết định xử lý kỷ luật đối với công chức thuộc sở, ban, ngành; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc sở.

Đối với hình thức kỷ luật cách chức Trưởng ban Ban Tôn giáo và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng, thực hiện sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đối với hình thức kỷ luật cách chức Chánh Thanh tra sở, thực hiện sau khi có ý kiến bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh.

10. Giải quyết chế độ hưu trí, thôi việc

Ban hành thông báo nghỉ hưu, Quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với công chức thuộc sở, ban, ngành; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc sở.

Riêng việc nghỉ hưu trước tuổi và thôi việc đối với chức danh Trưởng ban Ban Tôn giáo và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng, thực hiện sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Quản lý hồ sơ (trừ các chức danh được quy định tại khoản 6 Điều 7 Quy định này)

Lập và tổ chức quản lý hồ sơ công chức thuộc sở, ban, ngành và các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền hoặc giao phụ trách, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý sau khi có Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Riêng việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Thanh tra huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh.

2. Quyết định việc điều động, luân chuyển, biệt phái, phân công công chức

a) Quyết định điều động, luân chuyển, phân công công chức giữa các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Quyết định biệt phái công chức thuộc huyện đến làm việc có thời hạn tại các cơ quan, đơn vị khác thuộc tỉnh theo quy định.

3. Quyết định tuyển dụng và xếp lương

a) Quyết định tuyển dụng công chức sau khi có quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển của cơ quan có thẩm quyền;

b) Xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp trúng tuyển vào công chức đã có thời gian công tác đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ.

c) Quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người được tuyển dụng vào công chức không đến nhận việc trong thời hạn quy định.

4. Bổ nhiệm ngạch cho công chức được tuyển dụng

a) Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương cho công chức được tuyển dụng sau khi hoàn thành chế độ tập sự;

b) Quyết định bổ nhiệm ngạch công chức đối với các trường hợp được tiếp nhận vào làm công chức.

5. Hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự

Quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng trong trường hợp người tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

6. Chuyển ngạch (trừ các chức danh được quy định tại khoản 4 Điều 6, khoản 3 Điều 7 Quy định này)

Quyết định chuyển ngạch đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống.

7. Nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên (trừ các chức danh được quy định tại khoản 5 Điều 6 Quy định này)

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với:

a) Trưởng ban, Phó Trưởng ban chuyên trách các ban của Hội đồng nhân dân cấp huyện.

b) Công chức tại các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

8. Đánh giá, xếp loại chất lượng

Đánh giá, xếp loại chất lượng các chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy.

9. Xử lý kỷ luật

Quyết định xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Đối với hình thức kỷ luật cách chức Chánh Thanh tra huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh.

10. Giải quyết chế độ hưu trí, thôi việc (trừ các chức danh được quy định tại khoản 8 Điều 6 Quy định này)

Ban hành thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với:

a) Trưởng ban, Phó Trưởng ban chuyên trách các ban của Hội đồng nhân dân cấp huyện.

b) Công chức tại các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

11. Quản lý hồ sơ (trừ các chức danh được quy định tại khoản 6 Điều 7 Quy định này)

Lập và tổ chức quản lý hồ sơ của Chủ tịch, Phó chủ tịch chuyên trách Hội đồng nhân dân cấp huyện, Trưởng ban, Phó trưởng ban chuyên trách Hội đồng nhân dân cấp huyện và công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục thuộc sở

1. Quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền hoặc giao phụ trách, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý (trừ các chức danh được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Quy định này)

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền hoặc giao phụ trách, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý tại các Phòng, Đội, Hạt, Trạm trực thuộc.

2. Quyết định việc điều động, luân chuyển, phân công công chức

Quyết định điều động, luân chuyển, phân công công chức trong nội bộ chi cục.

3. Nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên (trừ các chức danh được quy định tại khoản 7 Điều 8 Quy định này)

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức thuộc chi cục.

4. Đánh giá, xếp loại chất lượng (trừ các chức danh được quy định tại khoản 8 Điều 8 Quy định này)

Đánh giá, xếp loại chất lượng công chức thuộc chi cục.

5. Xử lý kỷ luật (trừ các chức danh được quy định tại khoản 9 Điều 8 Quy định này)

Quyết định xử lý kỷ luật đối với công chức thuộc chi cục.

6. Giải quyết chế độ hưu trí, thôi việc (trừ các chức danh được quy định tại khoản 10 Điều 8 Quy định này)

Ban hành thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với công chức thuộc chi cục.

7. Quản lý hồ sơ (trừ các chức danh được quy định tại khoản 11 Điều 8 quy định này)

Lập và tổ chức quản lý hồ sơ công chức thuộc chi cục.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo đối với công chức trong tổ chức hành chính trực thuộc

1. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền hoặc giao phụ trách, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm

a) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền hoặc giao phụ trách, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức các chức danh trưởng, phó tổ chức hành chính trực thuộc.

b) Đối với chức danh Hạt phó Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia Côn Đảo, thực hiện sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm.

2. Điều động, luân chuyển, biệt phái, phân công công chức

a) Quyết định điều động, luân chuyển, phân công công chức trong tổ chức hành chính trực thuộc đến làm việc tại các bộ phận khác trong nội bộ đơn vị.

b) Quyết định biệt phái công chức của đơn vị đến làm việc có thời hạn tại các cơ quan, đơn vị khác thuộc tỉnh.

3. Quyết định tuyển dụng và xếp lương

a) Quyết định tuyển dụng công chức sau khi có quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển của cơ quan có thẩm quyền;

b) Xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp trúng tuyển vào công chức đã có thời gian công tác đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ.

c) Quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người được tuyển dụng vào công chức không đến nhận việc trong thời hạn quy định.

4. Bổ nhiệm ngạch cho công chức được tuyển dụng

a) Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương cho công chức được tuyển dụng sau khi hoàn thành chế độ tập sự.

b) Quyết định bổ nhiệm ngạch công chức đối với các trường hợp được tiếp nhận vào làm công chức.

5. Hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự

Quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng trong trường hợp người tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

6. Chuyển ngạch

Quyết định chuyển ngạch công chức trong tổ chức hành chính trực thuộc.

7. Nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức trong tổ chức hành chính trực thuộc.

8. Đánh giá, xếp loại chất lượng

Đánh giá, xếp loại chất lượng công chức trong tổ chức hành chính trực thuộc.

9. Giải quyết chế độ hưu trí, thôi việc

Ban hành thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với công chức trong tổ chức hành chính trực thuộc.

10. Xử lý kỷ luật

Quyết định xử lý kỷ luật đối với công chức trong tổ chức hành chính trực thuộc.

11. Quản lý hồ sơ

Lập và tổ chức quản lý hồ sơ công chức trong tổ chức hành chính trực thuộc.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Áp dụng Quy định này đối với công chức tại các Hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh quyết định các nội dung quản lý đối với công chức được cấp có thẩm quyền luân chuyển đến giữ chức danh Chủ tịch chuyên trách của Hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ.

2. Giám đốc Sở Nội vụ quyết định các nội dung quản lý đối với công chức được cấp có thẩm quyền luân chuyển đến giữ chức danh Phó Chủ tịch chuyên trách; Tổng thư ký (nếu có) của Hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ, trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Hội.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao biên chế công chức

a) Triển khai Quy định này đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc và các cá nhân có liên quan thuộc thẩm quyền quản lý để biết và tổ chức thực hiện theo quy định.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; có trách nhiệm thẩm định các nội dung phân cấp theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức trực thuộc trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định.

c) Hướng dẫn, kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý về việc thực hiện các nội dung theo Quy định này và các quy định khác có liên quan.

d) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện quy định này theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm và theo yêu cầu đột xuất, đề xuất các nội dung tiếp tục phân cấp theo quy định.

2. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn và thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định này, kịp thời phát hiện những hạn chế, bất cập để tham mưu, xử lý theo quy định.

b) Tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền về kết quả thực hiện theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm và theo yêu cầu./.

